TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2019/HS-ST Ngày: 30-7-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Trần Trọng Quang
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hằng Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 10/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Ngô Yến L, sinh ngày 04/10/1988 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 63 đường số 1A, phường AL, quận BT, thành phố HCM; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Cửu T và bà Huỳnh Hớn Ch; có chồng tên Đào Tấn Đ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 29/11/2018, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh Th, sinh ngày 18/5/1988 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 2C LVC, phường 15, quận 8, thành phố HCM; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Ngọc S (đã chết); chưa vợ, con;

tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/11/2018 đến ngày 29/11/2018, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th: Ông Võ Thanh V – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (Có mặt)

- *Người làm chứng:*
1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm: 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp ĐH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
2. Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp BĐ, xã BP, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 15 phút ngày 23/11/2018, tại phòng số 6 nhà trọ Minh Ngọc, ở ấp BĐ, xã BP, huyện CL, tỉnh TG, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy phát hiện bắt quả tang Ngô Yến L và Nguyễn Minh Th đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 bịch ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 1,6707 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo Ngô Yến L và Nguyễn Minh Th thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng trong vụ án gồm: Ba bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 575/gói số 1, số 575/gói số 2 và số 575/gói số 3 ngày 27/11/2018 (mẫu sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 03 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 ống hút nhựa nhọn một đầu (02 ống màu xanh trắng, 01 ống màu đỏ trắng); 02 cái bật lửa (01 cái màu vàng, 01 cái màu trắng xanh vàng); 01 ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Nokia; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Asus đã bị hư; 01 đôi vớ chân màu đen, 01 bao thuốc lá hiệu Jet và tiền Việt Nam 57.000đ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSCL ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Ngô Yến L và Nguyễn Minh Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Yến L mức án từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo

Nguyễn Minh Th mức án từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được trừ vào thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: Ba bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 575/gói số 1, số 575/gói số 2 và số 575/gói số 3 ngày 27/11/2018 (mẫu sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 03 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 ống hút nhựa nhọn một đầu (02 ống màu xanh trắng, 01 ống màu đỏ trắng); 02 cái bật lửa (01 cái màu vàng, 01 cái màu trắng xanh vàng); 01 ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 đôi vớ chân màu đen, 01 bao thuốc lá hiệu Jet; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Asus đã bị hư; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Nokia; Trả lại cho bị cáo Lan số tiền 57.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th phát biểu ý kiến bào chữa: Xét thấy bị cáo Thắng mắc bệnh bị hạn chế về nhận thức từ nhỏ, bản thân không được đi học, và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Yến L và Nguyễn Minh Th khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 22/11/2018, L và Th đi từ thành phố Hồ Chí Minh đến phòng số 6 nhà trọ Minh Ngọc tại ấp BĐ, xã BP, huyện CL, tỉnh TG để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Hoàng Văn S, trong lúc sử dụng trái phép chất ma túy Lan có hỏi Sang để mượn tiền nhưng Sang chưa có tiền cho mượn. Sau khi sử dụng ma túy xong Lan, Thắng về đến thành phố Hồ Chí Minh thì Sang gọi điện thoại cho Lan nói đã có tiền cho mượn, nếu có xuống mượn tiền thì đem ma túy để sử dụng, Lan đồng ý, nhưng do không có tiền nên L và Th thỏa thuận Thắng đưa cho Lan 500.000đ để mua ma túy. Sáng ngày 23/11/2018, Lan đi mua ma túy của một người không rõ họ tên địa chỉ với giá 500.000đ đem về Lan, Thắng lấy một ít ma túy sử dụng, phần còn lại Lan chia thành 02 bịch ny lon cất giấu vào chiếc vớ đem xuống gặp Sang sử dụng chung và mượn tiền. Lúc 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi vừa đến nhà trọ Minh Ngọc thì L và

Th bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường, phù hợp với lời khai của nhân chứng và của những người có liên quan. Theo kết luận giám định số 575/KLGĐ-PC54 ngày 26/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng trong 01 bịch nylon được niêm phong trong gói số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0752 gam, loại Methamphetamine; mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong gói số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5955 gam, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,6707 gam, loại Methamphetamine. Do vậy có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo Ngô Yến L và Nguyễn Minh Th đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với việc tàng trữ chất ma túy được pháp luật quy định, bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra, như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

[4] Xét về vai trò và mức hình phạt đối với từng bị cáo thì thấy rằng bị cáo Lan là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng cùng với bị cáo Thắng và cất giấu phần ma túy còn lại, trong khi bị cáo Thắng là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và chỉ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, do đó bị cáo Lan phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Thắng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Thắng khi phạm tội là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Ba bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 575/gói số 1, số 575/gói số 2 và số 575/gối số 3 ngày 27/11/2018 (mẫu sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 03 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 ống hút nhựa nhọn một đầu (02 ống màu xanh trắng, 01 ống màu đỏ trắng); 02 cái bật lửa (01 cái màu vàng, 01 cái màu trắng xanh vàng); 01 ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 đôi vớ chân màu đen, 01 bao thuốc lá hiệu Jet, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Asus đã bị hư là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Nokia của bị cáo Lan đã sử dụng

làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung sũy nhà nước; Đối với số tiền Việt Nam 57.000đ là tài sản của bị cáo Lan không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo Lan.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Yến L và Nguyễn Minh Th đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Yến L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Th 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Ba bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 575/gói số 1, số 575/gói số 2 và số 575/gói số 3 ngày 27/11/2018 (mẫu sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long; 03 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 03 ống hút nhựa nhọn một đầu (02 ống màu xanh trắng, 01 ống màu đỏ trắng); 02 cái bật lửa (01 cái màu vàng, 01 cái màu trắng xanh vàng); 01 ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 đôi vớ chân màu đen, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Asus đã bị hư, 01 bao thuốc lá hiệu Jet.

2.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng hiệu Nokia.

2.3. Trả lại cho bị cáo Ngô Yến L số tiền tiền Việt Nam 57.000đ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

3.1. Buộc bị cáo Ngô Yến L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan